

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 201/2020/HS-ST
Ngày: 27-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Dũng.

Ông Phan Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Mai Thanh T (Tam M), sinh năm 1991, tại Bình Dương; nơi cư trú: Số 1, đường H, Phường X, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Phạm Ngọc T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T; tiền sự: không; tiền án: Ngày 12/3/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 403/2009/HSPT. Ngày 11/01/2011, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2011/HSST. Ngày 30/9/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 214/2013/HSST; bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay; có mặt.

2. Ngô Quốc T1, sinh năm 1994, tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 1, đường L, phường 3, quận X, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; tôn giáo: không; dân tộc: Hoa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Cẩm B và bà Bành Thúy N; có vợ là Chung Lý Huệ C và 01 con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 16/01/2018, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 25/QĐ-TA; bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1998; địa chỉ: Số 2, đường H, tổ 66, khu phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Hầu Vĩnh Q, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 7, đường H, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, Mai Thanh T đến nhà Ngô Quốc T1 ở đường H, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh rủ T1 đi Bình Dương tìm xe mô tô trộm bán lấy tiền tiêu xài. T1 đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-050.XX chở T1 đi Bình Dương. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến thành phố Thủ Dầu Một, T đưa xe mô tô cho T1 điều khiển chở T tìm tài sản lấy trộm. Khi chạy ngang qua khu nhà trọ tại số đường H, phường P, thành phố T, cả hai nhìn thấy các phòng trọ đóng cửa, có nhiều xe mô tô dựng trước hành lang, xung quanh khu nhà trọ vắng người. T1 dừng xe và đứng cảnh giới. T đi đến phòng trọ có ký hiệu chữ I đẩy xe mô tô biển số 67M1-095.XX của ông Nguyễn Văn T2 ra ngoài. Sau khi lấy xe, T ngồi lên xe mô tô biển số 67M1-095.XX để T1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1-050.XX và dùng chân đẩy xe mô tô biển số 67M1-095.XX đi giấu tại khu đất trống trên đường Mỹ Phước Tân Vạn cách nơi lấy xe khoảng 2 km. Sau đó, T1 chở T quay lại khu nhà trọ trên rồi đứng cảnh giới để T đi vào phòng trọ có ký hiệu chữ B lấy xe mô tô biển số 61L6-75XX của ông Nguyễn Văn T3 đẩy ra ngoài để T1 tiếp tục đẩy xe của T đến khu đất nơi cất giấu xe. Khi đến nơi, cả hai cất giấu xe mô tô biển số 61L6-75XX phía sau những bụi cây trên khu đất trống. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67D1-050.61 và T1 điều khiển xe mô tô biển số 67M1-095.XX chạy về Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. T đem xe mô tô biển số 67M1-095.XX bán cho một nam thanh niên tên Hùng (không rõ nhân thân) được 3.000.000 đồng và chia mỗi người 1.500.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T1 nhờ người bạn tên Tiến (không rõ nhân thân) chở T1 đến khu đất trống để lấy xe mô tô biển số 61L6-75XX rồi chạy xe về thành phố Hồ Chí Minh giao cho T. T bán tiếp xe mô tô biển số 61L6-75XX cho H được 1.000.000 đồng và chia mỗi người 500.000 đồng. Số tiền bán xe trên cả hai đã tiêu xài hết.

Khoảng 01 giờ ngày 14/02/2020, T1 điều khiển xe mô tô biển số 67D1-050.61 chở T đến khu vực thành phố Thủ Dầu Một tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 03 giờ cùng ngày, Công an phường Phú Lợi tuần tra phát hiện T và T1 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra và phát hiện trong cốp xe có kèm cất thủy lực và 03 đoạn sắt nên tiến hành tạm giữ. Qua làm việc, cả hai đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội ngày 13/02/2020 và tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: 01 xe mô tô biển số 67D1-050.61; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5,

màu đen; 01 kiề m cắt thủy lực; 03 đo ản sắt; 01 đôi dép quai sọc ngang trắng, xanh; 01 n ón bảo hi ể m, màu đen trắng và 01 đôi gi ầy màu đen.

Tại K ết lu ận đ ịnh giá tài sản số 34/KLTS-TTHS ngày 17/02/2020 của Hội đ ồng đ ịnh giá tài sản trong Tổ t ụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một k ết lu ận: 01 xe mô tô nh ãn hi ệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, bi ể n số 67M1-095.XX tr ị giá 12.000.000 đ ồng và 01 xe mô tô nh ãn hi ệu Honda Wave, màu xanh, bi ể n số 61L6-75XX tr ị giá 6.000.000 đ ồng, t ổng cộng là 18.000.000 đ ồng.

Quá trình đ iều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nh ận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình đ iều tra, các bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đ ại di ện Vi ện ki ể m sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan đ iể m truy tố hành của bị cáo T và T1 đủ yếu tố cấu thành tội tr ộ p cấp tài sản.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ gồm: 01 kiề m cắt thủy lực, 03 đo ản sắt, Vi ện ki ể m sát nh ân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Qu ết đ ịnh chuy ể n vật chứng đ ến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đ ể đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đ ối với các xe mô tô bi ể n số 67M1-095.XX và bi ể n số 61L6-75XX, quá trình đ iều tra, các bị cáo đ ể m bán xe cho người nam thanh niên tên Hùng (không rõ nh ãn thân) nên không thu hồi đ ược.

Đ ối với xe mô tô bi ể n số 67D1-050.XX, 01 đ i ể n thoại di đ ộng hi ệu Nokia 1280, màu đen; 01 đôi dép quai sọc ngang trắng, xanh; 01 n ón bảo hi ể m, màu đen trắng; 01 đôi gi ầy màu đen; 01 đ i ể n thoại di đ ộng hi ệu Iphone 5, màu đen là tài sản thu giữ của các bị cáo nên Vi ện ki ể m sát nh ân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Qu ết đ ịnh chuy ể n vật chứng đ ến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Đ ối với người nam tên Hùng đã mua 02 xe mô tô của Mai Thanh T; người nam tên Ti ể n ch ớ Ngô Quốc T1 đ i lấy xe mô tô bi ể n số 61L6-7525 đ ể giao cho T bán, do không xác đ ịnh đ ược rõ nh ãn thân nên Cơ quan Cảnh sát đ iều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

- Về trích dẫn cáo trạng của Vi ện ki ể m sát:

Bản Cáo trạng số 162/CT-VKS – HS ngày 08/6/2020 của Vi ện Ki ể m sát nh ân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “Tr ộ m cấp tài sản” theo đ i ể m g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ngô Quốc T1 về tội “Tr ộ m cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đ ại di ện Vi ện Ki ể m sát nh ân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên qu ết đ ịnh truy tố và đề nghị Hội đ ồng xét xử:

+ Về mức hình phạt:

Áp dụng đ i ể m g khoản 2 Điều 173; đ i ể m s khoản 1 Điều 51; đ i ể m g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh T mức hình phạt từ 03 năm đ ến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; đ i ể m s khoản 1 Điều 51; đ i ể m g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quốc T1 mức hình phạt từ 01 năm đ ến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 10.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn T3 8.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiếm cắt thủy lực, dài khoảng 30 cm; 03 đoạn sắt, dài khoảng 20 cm.

Tịch thu sung công vào ngân sách Nhà nước: 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, gắn biển số 67D1-050.XX, (số khung RLCL1SK10EY0231XX, số máy 1SK10231XX).

Trả lại cho các bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen; 01 đôi dép quai sọc ngang trắng, xanh; 01 nón bảo hiểm, màu đen trắng; 01 đôi giày màu đen thu giữ của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen thu giữ của bị cáo T1.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra, các bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo T: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T1: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mai Thanh T và Ngô Quốc T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/02/2020, tại khu nhà trọ địa chỉ số đường Huỳnh Văn Lũy, tổ 66, khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, các bị cáo T và T1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 xe mô tô của anh Nguyễn Văn T2 và anh Nguyễn Văn T3, tổng trị giá là 18.000.000 đồng. Bị cáo T đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Mai Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173; bị cáo Ngô Quốc T1 theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật

nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê bị cáo T1 tham gia thực hiện tội phạm, là người trực tiếp chiếm đoạt tài sản của các bị hại và là người trực tiếp đem tài sản đi tiêu thụ. Do đó, bị cáo T là người giữ vai trò là người cầm đầu. Bị cáo T1 khi được bị cáo T rủ rê đã đồng ý tham gia thực hiện tội phạm, là người cảnh giới cho bị cáo T thực hiện tội phạm. Sau khi lấy tài sản, bị cáo T1 là người trực tiếp đem tài sản về thành phố cho bị cáo T tiêu thụ. Do đó, bị cáo T1 là người giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xử các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho T1 xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3 8.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn T2 10.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo Mai Thanh T và Ngô Quốc T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông T3 8.000.000 đồng và ông T2 10.000.000 đồng theo quy định tại các Điều 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Một kiếm cắt thủy lực, dài khoảng 30 cm; 03 đoạn sắt, dài khoảng 20 cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, gắn biển số 67D1-050.XX, có số khung RLCL1SK10EY0231XX, số máy 1SK10231XX là công cụ, phương tiện phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Một đôi dép quai sọc ngang trắng, xanh; 01 nón bảo hiểm, màu đen trắng; 01 đôi giày màu đen thu giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Một điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen thu giữ của bị cáo T1, Hội đồng xét xử xét thấy cần quản thủ để bảo đảm thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T, Ngô Quốc T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quốc T1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc các bị cáo Mai Thanh T và bị cáo Ngô Quốc T1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T2 10.000.000 (mười triệu) đồng và ông Nguyễn Văn T3 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 kiếm cắt thủy lực dài khoảng 30 cm; 03 đoạn sắt dài khoảng 20 cm.

- Trả lại cho bị cáo Mai Thanh T: 01 (một) đôi dép quai sọc ngang trắng, xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen trắng và 01 (một) đôi giày màu đen.

- Quản thủ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen của bị cáo Mai Thanh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu đen bị cáo Ngô Quốc T1 để bảo đảm thi hành án.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, gắn biển số 67D1-050.XX, có số khung RLCL1SK10EY0231XX, số máy 1SK10231XX.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 179.20 ngày 06/8/2020 và biên bản giao nhận vật chứng số 141.20 ngày 08/6/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4. Về án phí: Các bị cáo Mai Thanh T, Ngô Quốc T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo liên đới nộp 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Nhật Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Dũng Phạm Văn Lâm

Cao Nhật Thanh

